

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTDON-TTHT
V/v chính sách thuế GTGT

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Mabuchi Motor Việt Nam
Địa chỉ: Số 02, đường 5A, KCN Biên Hòa 2 phường Long Bình,
TP Biên Hoà, Đồng Nai - MST: 3600240707

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số VNM-2023-001 ngày 07/06/2023 của Công ty TNHH Mabuchi Motor Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) đề nghị được giải đáp về chính sách thuế GTGT. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

- Tại Điều 9 quy định về thuế suất 0%:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

... ”

- Tại Điều 14 quy định về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.

...

15. Cơ sở kinh doanh không được tính khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với trường hợp:

... ”

- Tại Điều 15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

- Tại Điều 16 quy định về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

- Tại Điều 17 quy định về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hóa được coi như xuất khẩu

Căn cứ điểm a khoản 9 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng như sau:

“2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.

Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý.”

Căn cứ hướng dẫn lập tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT ban hành kèm Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 19/09/2021 của Bộ Tài chính trên phần mềm HTKK phiên bản 5.1.2.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên,

- Trường hợp Công ty thực hiện xuất khẩu hàng hóa, đối với thuế suất thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu, Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Đối với thuế GTGT đầu vào, Công ty thực hiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định tại các Điều 14, 15, 16, 17 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và hàng hóa dịch vụ không chịu thuế GTGT thì khi kê khai mẫu 01/GTGT ban hành kèm Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 19/09/2021 của Bộ Tài chính:

+ Đối với chỉ tiêu [23] Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào - Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng): Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là tổng số giá trị HHDV mua vào trong kỳ chưa có thuế GTGT của cả hai hoạt động sản xuất kinh doanh HHDV chịu thuế và không chịu thuế GTGT.

+ Đối với chỉ tiêu [24] Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào - Thuế giá trị gia tăng: Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là tổng thuế GTGT của TSCĐ, HHDV mua vào trên các hoá đơn, chứng từ, giấy nộp tiền vào NSNN, biên lai nộp thuế. Riêng các hoá đơn bất hợp pháp thì không được kê khai vào chỉ tiêu này.

+ Khi thực hiện hoàn thuế GTGT cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, Công ty lập bảng kê cho toàn bộ hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào theo Mẫu số 01-1/HT theo quy định tại Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 19/09/2021 của Bộ Tài chính.

+ Công ty chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT nếu đáp ứng điều kiện về khấu trừ theo quy định. Công ty phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng: NVDTTC, TTKT3;
- Lưu: VT, TTHT (Kiệt, 2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Viện